

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 280/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều A, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1972

Địa chỉ: Xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146; 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58; 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2025 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyễn Thị Kiều A và anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Kiều A và anh Lê Thanh T cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có 03 con chung là Lê Thị Thanh H, sinh ngày 16/12/1994; Cháu Lê Đức H1, sinh ngày 06/12/1999 và cháu Lê Bình Nguyên A, sinh ngày 14/6/2010. 02 cháu H và cháu H1 đã trưởng thành, Toà án không đặt ra giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Kiều A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Bình Nguyên A đến khi cháu A khôn lớn, trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung và các khoản cho vay: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kiều A tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị A 150.000đ tạm ứng án phí đã nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001063 ngày 14/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Q, TPT;
- Đương sự;
- Lưu VP, TK, TP, HNGD, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Duy Chính